

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số:163/2018/HNGĐ- ST

Ngày 22-8-2018.

V/v“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lê Thi Văn;
2. Ông Nguyễn Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1090/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Linh D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn T A, xã M Q, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn A H, xã M C, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/ 02 /2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Linh D trình bày: Chị D với anh Nguyễn Xuân H kết

hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M C. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H thường uống rượu say, về nhà chửi bới, đánh đập chị D. Chị D chịu không nổi nên bỏ về nhà cha mẹ từ ngày 22/10/2017 cho đến nay. Nay, chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Con chung có một người là: Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2015, hiện đang sống với chị D. Ly hôn, Chị D yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ của ai.

Tại bản khai ngày 16/4/2018, bị đơn là anh Nguyễn Xuân H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, anh Nguyễn Xuân H trình bày thống nhất như chị D. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính với nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị D yêu cầu ly hôn, anh H chấp nhận.

Khi ly hôn, anh H yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng có 08 chỉ vàng 24k, hiện mẹ anh H đang giữ. Ly hôn, anh H sẽ giải quyết đúng yêu cầu của pháp luật. Vợ chồng không nợ của ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy: Chị D với anh H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn, nhưng trong quá trình chung sống, anh, chị xảy ra mâu thuẫn không khắc phục được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu H cho chị D nuôi, bởi vì hiện cháu H còn nhỏ, đang sống với chị D.

- Về tài sản chung, chị D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị D phải chịu án phí về hôn nhân không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Việc chị D yêu cầu ly hôn với anh H là tranh chấp “Ly hôn”. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Anh H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoài.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị D với anh H có đăng ký kết hôn năm 2016. Quá trình chung sống, anh, chị xảy ra mâu thuẫn không khắc phục được, mà nguyên nhân là do anh, chị không tin tưởng và thông cảm nhau. Từ đó, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, anh, chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2017 đến nay. Nay, chị D yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý. Vì vậy, chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh H.

[3]. *Về con chung:* Chị D và anh H đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện tại, cháu H còn nhỏ và đang sống với chị D. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2015 cho chị D nuôi là phù hợp. Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4]. *Tài sản chung:* Chị D không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5]. *Về án phí:* Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Linh D được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 29/6/2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ D nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Linh D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Linh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số:03418 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị Nguyễn Thị Linh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Linh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phù Mỹ;
- Các bên đương sự;
- THADS H. Phù Mỹ
- TA tỉnh
- Lưu VP- HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành

